TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2023/HS-ST
Ngày: 01 - 6 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tần Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ
2. Bà Võ Thanh Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 và ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường S; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 9 năm 1996 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1997; Vợ là Nguyễn Thị Thanh T, hiện không còn sống chung; Có 02 người con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2021 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thị Ngọc A (tên gọi khác: K); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 02 tháng 5 năm 1997 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: A Tổ A, Ấp A, xã X, huyện H, TP .; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh năm 1977; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 01 người sinh năm 2000; Chồng là Phạm Phúc D, sinh năm 1988, hiện không còn sống chung; Có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2021 đến nay (có mặt).

3. Trần Thị Thùy L1 (tên gọi khác: Linh B1); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1991 tại Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm thẩm mỹ; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Xuân P, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị B2, sinh năm 1960; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 01 chị sinh năm 1984; Chồng, con chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, sau đó bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2021 đến nay (có mặt).

4. Lê Phước L2 (tên gọi khác: T1); Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1988 tại TP .; Nơi cư trú: B T, Phường A, Quận D, TP .; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Lê Hữu P1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1969; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 01 người em sinh năm 2006; Vợ là Tạ Hồng Tuyết T2, sinh năm 1993, con chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2021 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường S*: Ông Hà Ngọc T3, Luật sư của Văn phòng L5 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 2 B, Phường A, quận T, TP ..

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thùy L1*:

1. Ông Nguyễn H1, Luật sư của Công ty L6 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: Số D B, Phường V, Quận C, TP ..

2. Ông Lê Thanh S1, Luật sư Văn phòng L7 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: A đường C, Phường A, Quận A, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/02/2021, Nguyễn Trường S đến căn hộ A chung cư G B, Phường A, Quận D của bạn gái là Trần Thị Thùy L1 thuê chơi và ngủ tại đây. Sáng ngày 25/02/2021, S, L1 rủ thêm Nguyễn Thị Ngọc A là nhân viên của S đến căn hộ của L1 chơi, ăn cơm. Sau đó, L1 rủ thêm bạn là Lê Hùng M (sinh năm: 1977; HKTT: 232/3/1 Bà H, Phường I, Quận A, TP .) và Lê Hoàng M1 cùng đến chơi, ăn uống.

Khoảng 12 giờ cùng ngày khi đang ở căn hộ của Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Trường S nói Nguyễn Thị Ngọc A liên lạc với Phạm Lê B3 mua 20 viên ma túy "thuốc lắc", loại ma túy mà trước đó B3 đã mua cho S để dành sử dụng. A gọi điện thoại cho

B3, Bảo nhắn cho A số điện thoại 0923233233 của Hoàng V (chưa rõ lai lịch) là đối tượng bán ma túy để A liên lạc. A gọi điện thoại cho V thỏa thuận mua 20 viên ma túy "thuốc lắc" giá 320.000 đồng/viên, A nói V chia thành 04 gói, mỗi gói 05 viên "thuốc lắc" và hẹn giao tại chung cư G, Quận D. Một lúc sau, A nhận điện thoại của đối tượng (chưa rõ lai lịch) sau đó đi xuống sảnh nhận 04 gói chứa 20 viên ma túy "thuốc lắc", trả số tiền 6.400.000 đồng tiền rồi đem lên căn hộ đưa cho S. S nói A cất ma túy "thuốc lắc" vào ví cầm tay màu đen của S.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong L1 nói cho mọi người biết còn một chấm ma túy "khay" lấy ra "chơi" cho vui thì tất cả đồng ý sử dụng ma túy. L1 liền chỉ cho M1 lấy gói ma túy "khay" cất giấu bên dưới con mèo thần tài tại phòng khách ra đưa cho L1, L1 đổ ma túy "khay" ra đĩa thủy tinh loại dùng cho lò vi sóng. S liền nói A đưa tiền làm ống hút để sử dụng ma túy "khay", A lấy tờ tiền 200.000 đồng đưa cho S, S cuộn tờ tiền lại và cố định lại bằng đầu lọc thuốc lá. S tiếp tục lấy thẻ nhựa thành viên cửa hàng K1 mang tên Nguyễn Trường S ra kẻ ma túy "khay" thành đường rồi để luôn thẻ nhựa trên đĩa. L1 đưa đĩa ma túy "khay" cho M sử dụng trước, rồi đến S, L1 sử dụng. Sau đó, L1 đưa đĩa ma túy "khay" cho A. A dùng ống hút sử dụng ma túy "khay" xong, rồi lấy điện thoại của A ra chụp hình đĩa ma túy cả nhóm đang sử dụng gồm có: ma túy "khay", tờ tiền được cuộn tròn làm ống hút và 01 thẻ nhựa mang tên S. Sau đó, đến M1 sử dụng ma túy "khay" rồi cả nhóm nghe nhạc bằng loa có sẵn của L1.

Sau khi sử dụng hết ma túy "khay" của Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Trường S nảy sinh ý định thuê căn hộ chung cư S, Quận D để tiếp tục sử dụng ma túy nên nói Lê Phước L2 đặt thuê căn hộ chung cư S, Quận D, thuê Phạm Lê B3 và Nguyễn Hoàng H2 (sinh năm: 1994; HKTT: 585/22/12 khu phố A, Huỳnh Tấn P2, phường T, Quận G, TP .) đến đánh nhạc DJ và mua ma túy "khay" để S cùng bạn bè đến nghe nhạc và sử dụng. L2 đồng ý nên đến chung cư S, Quận D trước rồi nhắn tin qua mạng xã hội Z hỏi mua 1.250.000 đồng ma túy "khay". S nói L1 rủ Nguyễn Hùng M2 là bạn quen biết đến để tham gia sử dụng ma túy, L1 đồng ý và gọi điện thoại rủ M2 sử dụng ma túy. M2 đồng ý cho L1 biết có đi cùng với bạn gái là Nguyễn Cẩm T4 (sinh năm: 1995; HKTT: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau) và Dương Thị Thu T5 (sinh năm: 2000; HKTT: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

Khoảng 17 giờ ngày 25/02/2021, Nguyễn Trường S sử dụng xe ôtô Mercedes màu trắng, biển số 51H-309.71 chở Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Thị Ngọc A đến chung cư S, Quận D. Khi S, L1, A đến sảnh chung cư S, Quận D thì gặp Lê Phước L2 và Nguyễn Hoàng H2. L2 đưa mọi người lên căn hộ A.14.15 chung cư S, Quận D của L2 đang thuê. H2 vào phòng chuẩn bị loa nhạc, một lúc sau thì B3 đến cùng H2 đánh nhạc. S lấy trong ví cầm tay màu đen mang theo ra 01 gói nylon chứa 05 viên ma túy "thuốc lắc" đã nhờ A mua trước đó, bẻ thành nhiều mảnh để trên đĩa có sẵn, L2 lấy ma túy "khay" cà sẵn đã mua cho ra đĩa thủy tinh, đem vào phòng cho S. S nói A rủ thêm Hoàng Thị L3 (sinh năm: 2000; HKTT: khu K, xã V, huyện V, TP . Hải Phòng) và Nguyễn Đặng Yến N (sinh năm: 2001; HKTT: 119/16/3/2 tổ B, KP2, phường T, Quận A, TP .) đến cùng sử dụng ma túy, A gọi cho L3 và N thì cả 2 đồng ý đến. Sau đó, M2,

T4, T5 đến chung cư S, Quận D, vào phòng cùng với S, L1, A, L2 nghe nhạc và sử dụng ma túy.

Quá trình sử dụng ma túy tại căn hộ A chung cư S, Quận D, nhóm Nguyễn Trường S nghe nhạc ồn ào, bị cư dân phản ánh nên L2 liên hệ với Nguyễn Văn Q1 (sinh năm: 1998; HKTT: xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên) để thuê căn hộ A chung cư S, Quận D giá 2.500.000 đồng/12 giờ, rồi Q1 đến đưa S, L1, A, L2, B3, H2, M2, T4, T5 lên căn hộ. Tại đây, B3 và H2 tiếp tục đánh nhạc DJ cho mọi người nghe và cùng sử dụng ma túy.

Khoảng 19 giờ 30 ngày 25/3/2021, L1 nhắn tin cho Thái Hoàng Â (sinh năm: 1992; ngụ tại: C B, Phường A, Quận D) rủ đến căn hộ A chung cư S, Quận D để sử dụng ma túy, Â đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, Â đi bộ đến chung cư S, Quận D, gọi điện thoại cho L1 và được L2 xuống đón dẫn lên căn hộ. Sau đó, L3, N đến chung cư S, Quận D để cùng tham gia sử dụng ma túy với Nguyễn Trường S. Do hết ma túy "khay", S nói L2 mua thêm và lấy ra thêm 01 gói nylon chứa 05 viên ma túy "thuốc lắc" ra, bẻ nhỏ để lên đĩa cho mọi người sử dụng tiếp. Tất cả đã cùng sử dụng ma túy như sau: Nguyễn Trường S sử dụng 01 viên ma túy "thuốc lắc" và ma túy "khay"; Nguyễn Thị Ngọc A sử dụng ¼ viên ma túy "thuốc lắc"; Trần Thị Thùy L1 sử dụng ½ viên ma túy "thuốc lắc" và ma túy "khay"; Lê Phước L2 sử dụng ma túy "khay"; Phạm Lê B3 sử dụng ½ viên ma túy "thuốc lắc" và ma túy "khay"; Nguyễn Hoàng H2 sử dụng 1/3 viên ma túy "thuốc lắc" và ma túy "khay"; Lê Hùng M sử dụng ma túy "khay"; Nguyễn Cẩm T4 sử dụng ma túy "khay"; Dương Thị Thu T5 sử dụng ma túy "khay"; Thái Hoàng Â sử dụng ma túy "khay"; Nguyễn Đặng Yến N sử dụng 1/3 viên "thuốc lắc" và ma túy "khay"; Hoàng Thị L3 sử dụng ma túy "khay".

Đến sáng ngày 26/02/2021, cả nhóm sử dụng hết ma túy "khay", còn lại 06 mảnh nhỏ của viên ma túy "thuốc lắc". S thấy không còn ai sử dụng ma túy nên lấy 06 mảnh nhỏ viên ma túy "thuốc lắc" đang để trên đĩa cho vào gói nylon cất chung với 10 viên ma túy thuốc lắc còn nguyên, cất vào trong ví cầm tay màu đen của S để dành sử dụng sau. Do việc sử dụng ma túy mở nhạc gây ồn ào, mất an ninh trật tự tiếp tục bị cư dân phản ánh, Nguyễn Văn Q1 nhắn tin cho L2 nói cả nhóm gom hết đồ lại để chuyển sang căn hộ khác rồi đến căn hộ A chung cư S, Quận D mà L2, S đang thuê để chờ đổi phòng. Đến 07 giờ 40 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Q2 phối hợp cùng Công an P3, Quận D kiểm tra hành chính căn hộ A chung cư S, Quận D, phát hiện bên trong căn hộ có 13 người gồm: Nguyễn Trường S, Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Phước L2, Phạm Lê B3, Nguyễn Hoàng H2, Lê Hùng M, Nguyễn Cẩm T4, Dương Thị Thu T5, Thái Hoàng Â, Hoàng Thị L3, Nguyễn Đặng Yến N, Nguyễn Văn Q1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời phát hiện bên trong ví cầm tay màu đen của S có 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu vàng và 06 mảnh vụn viên nén màu vàng là ma túy "thuốc lắc" nên đã tiến hành đưa tất cả những người có liên quan về trụ sở Công an P3, Quận D làm rõ. Qua thử test nhanh S, L1, A, L2, B3, H2, M, T4, T5, Â, L3, N, Q1 đều dương tính với ma túy tổng hợp nên Cơ quan điều tra lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trường S, Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Thị Ngọc A và Lê Phước L2 (BL178-187).

Tại Kết luận giám định số 1465/KLGĐ-MT ngày 05/3/2021 của Phòng K2 Công an T9 kết luận:

- 10 viên nén màu vàng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,1716 gam, loại MDMA.

- 06 mảnh vụn viên nén màu vàng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7117 gam, loại MDMA. (BL188-191)

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Thùy L1 không thừa nhận hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ A chung cư G B, Phường A, Quận D. Căn cứ lời khai nhận của L1, A, S (BL719-738; 757-766; 775-789), hình ảnh sử dụng ma túy được thu thập được (BL350-357), có đủ sơ sở xác định L1 đã tổ chức sử dụng ma túy tại căn hộ của L1 vào ngày 25/02/2021. Đối với Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Phước L2 tại Cơ quan điều tra đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ A và căn hộ A chung cư S, Quận D. Riêng Trần Thị Thùy L1 ban đầu thừa nhận hành vi biết S tổ chức sử dụng ma túy nên rủ Lê Hùng M, Thái Hoàng Â, sau đó không thừa nhận việc rủ M, Â đến cùng sử dụng ma túy do S tổ chức. Xét thấy việc thay đổi lời khai của L1 không phù hợp với lời khai của các đối tượng khác, không phù hợp diễn biến khách quan xảy ra và tài liệu chứng cứ trong vụ án nên không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với Nguyễn Hùng M2 có hành vi rủ Nguyễn Cẩm T4 cùng với Dương Thị Thu T5 đến chung cư S, Quận D, sau đó T4, T5 sử dụng ma túy chung với Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Trường S. Tại Cơ quan điều tra, M2 không thừa nhận rủ T4, T5 cùng sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của T4, T5 nên chưa đủ cơ sở xác định M2 có hành vi đồng phạm với Nguyễn Trường S, Trần Thị Thùy L1 trong việc tổ chức cho Nguyễn Cẩm T4, Dương Thị Thu T5 sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ để tiếp tục làm rõ, khi nào có đủ cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với đối tượng Hoàng V sử dụng điện thoại số 0923233233 do Nguyễn Thị Ngọc A, Phạm Lê B3 khai đã bán ma túy, quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ để tiếp tục làm rõ, khi nào có đủ cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Phạm Lê B3 có hành vi giúp sức cho Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A mua ma túy, Cơ quan điều đã ra quyết định khởi tố hành vi tàng trữ ma túy với vai trò đồng phạm. Hiện B3 bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Qua xác minh căn hộ A2.03.19 chung cư G B, Phường A, Quận D do Trần Trung H3 (HKTT: A L, Phường G, Quận C) là chủ sở hữu. Ngày 05/6/2020, anh H3 làm hợp đồng cho Trần Thị Thùy L1 thuê căn hộ thời hạn 12 tháng, từ ngày 05/6/2020 đến ngày 04/6/2021, giá 16.000.000 đồng/tháng. Ngày 25/02/2021, căn hộ A chung cư G, Quận D do Trần Thị Thùy L1 là người quản lý và sử dụng (BL375-382).

Đối với căn hộ A chung cư S, Quận D qua xác minh do ông Huỳnh Thanh T6 (sinh năm: 1969; ngụ tại: 1 T, Phường D, Quận A) là chủ sở hữu. Ngày 30/9/2020, ông T6 làm hợp đồng cho bà Dương Thị Ngọc N1 (hợp đồng không ghi rõ nhân thân, lai lịch) thuê thời hạn 01 năm, từ ngày 06/10/2020 đến ngày 05/10/2021, giá 22.000.000

đồng/tháng (BL371-374). Nguyễn Văn Q1 được đối tượng tên A (chưa rõ lai lịch) thuê quản lý cùng nhiều căn hộ khác tại chung cư. Quyết được A trả công 6.000.000 đồng/tháng. Ông Huỳnh Thanh T6 không biết việc bà N1 cho người khác thuê lại căn hộ rồi cho khách thuê để sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý. Nguyễn Văn Q1 không biết nhóm của Lê Phước L2, Nguyễn Trường S thuê căn hộ để sử dụng ma túy, L2 cũng không nói cho Q1 biết là thuê căn hộ để sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý đối với Q1 về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Căn hộ A14.15 chung cư S, Quận D do bà Hồ Tĩnh T7 (sinh năm: 1960; ngụ tại: C tầng D chung cư B T, phường C, Quận A) là chủ sở hữu. Ngày 22/01/2021, bà T7 hợp đồng cho mẹ ruột của Lê Phước L2 là bà Nguyễn Thị Thu H (sinh năm: 1967; ngụ tại: B T, Phường A, Quận D) thuê thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 01/02/2021 đến ngày 31/01/2022, giá 18.000.000 đồng/tháng (BL368-370). Bà T7 và bà H không biết và không liên quan đến việc Lê Phước L2, Nguyễn Trường S cùng các đối tượng khác sử dụng ma túy tại căn hộ nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với xe ô tô hiệu Mercedes màu trắng, biển số 51H-309.71 (số máy: 27492031126848, số khung: RLMZF4FX1HV001563) do Nguyễn Trường S sử dụng làm phương tiện chở Trần Thị Thùy L1, Nguyễn Thị Ngọc A đến chung cư S, Quận D để sử dụng ma túy, qua xác minh do bà Võ Thị T8 (sinh năm: 1997; HKTT: 244/31/27 KP2, phường H, Quận A) là chủ sở hữu. S khai mượn xe của T8 để sử dụng cá nhân. Xét thấy bà Võ Thị T8 không biết và không liên quan đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trường S, Cơ quan điều tra đã không xử lý và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe Mercedes màu trắng, biển số 51H-309.71 cho bà T8, bà T8 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm (BL358-367).

Đối với Nguyễn Hoàng H2, Lê Hùng M, Nguyễn Cẩm T4, Dương Thị Thu T5, Thái Hoàng Â, Hoàng Thị L3, Nguyễn Đặng Yến N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an P3, Quận D để xử phạt hành chính.

Vật chứng và vật hiện đang tạm giữ:

Tạm giữ của Nguyễn Trường S:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trường S, hình dấu Công an Phường 13 Quận D, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 ví cầm tay màu đen, có dây khóa kéo màu vàng, trên khóa có khắc chữ Versace đã qua sử dụng do S sử dụng làm phương tiện cất giấu ma túy.

- 01 đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng và 01 thẻ nhựa màu trắng có ghi chữ M3 do S lấy làm phương tiện sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng là điện thoại của S sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- 3.800.000 đồng là tiền cá nhân của S.

Tạm giữ của Nguyễn Thị Ngọc A:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng là điện thoại của A sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 Ipad màu xám đã qua sử dụng, số serial: DMPDF07QLMT7, là tài sản cá nhân của A.

Tạm giữ của Trần Thị Thùy L1:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng là điện thoại của L1 sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng là điện thoại cá nhân của L1.

Tạm giữ của Lê Phước L2:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93, kiểu máy CPH2121, màu bạc đã qua sử dụng là điện thoại của L2 sử dụng vào việc phạm tội.

Thu giữ tại căn hộ A chung cư S, Quận D:

- 01 máy đánh nhạc hiệu XDJ-XZ màu vàng đen, số seri: THMP000414EH và 02 loa phát nhạc hiệu Pioneer do Nguyễn Hoàng H2 thuê để đánh nhạc cho Nguyễn Trường S cùng các đối tượng khác sử dụng ma túy, không xác định được chủ sở hữu.

Thu giữ khi khám xét căn hộ A2.03.19 chung cư G, Quận D của Trần Thị Thùy L1:

- 01 loa nghe nhạc hiệu Harman/Kardon màu đen.

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn do Nguyễn Trường S sử dụng làm phương tiện sử dụng ma túy.

- 01 thẻ thành viên của cửa hàng K1 mang tên Nguyễn Trường S do S khai đã dùng làm phương tiện sử dụng ma túy "khay".

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Thị Thùy L1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Phước L2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Phước L2 thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Trần Thị Thùy L1 không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng 46/CT-VKS ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017; truy tố bị cáo Trần Thị Thùy L1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Phước L2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và giữ nguyên quan điểm truy tố. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo S, A, L2 đều thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự

Hình phạt chính:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là từ 15 năm đến 17 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là từ 12 năm đến 14 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy L1 từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Phước L2 từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Hình phạt bổ sung: Do tất cả các bị cáo không có lợi nhuận nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trường S, hình dấu Công an Phường 13 Quận D, bên trong là ma túy còn lại sau giám định do là chất độc hại không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo S 01 ví cầm tay màu đen, có dây khóa kéo màu vàng, trên khóa có khắc chữ V1 đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của S.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng, 01 thẻ nhựa màu trắng có ghi chữ Mercedes-Bens, 01 thẻ thành viên của cửa hàng K1 mang tên Nguyễn Trường S, do bị cáo S lấy làm phương tiện sử dụng ma túy do không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo S sử dụng làm phương tiện phạm tội, 01 tờ tiền mệnh giá

20.000 đồng được cuộn tròn do Nguyễn Trường S sử dụng làm phương tiện sử dụng ma túy.

- Trả lại cho bị cáo S 3.800.000 đồng là tiền cá nhân của S, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo A sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo A 01 Ipad màu xám đã qua sử dụng, số serial: DMPDF07QLMT7, là tài sản cá nhân của A không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ 01 loa nghe nhạc hiệu Harman/Kardon màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng là tài sản của bị cáo L1 và sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 máy đánh nhạc hiệu XDJ-XZ màu vàng đen, số seri: THMP000414EH và 02 loa phát nhạc hiệu Pioneer, do Nguyễn Hoàng H2 thuê để đánh nhạc cho Nguyễn Trường S cùng các đối tượng khác sử dụng ma túy, không xác định được chủ sở hữu, sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo L1 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng là điện thoại cá nhân của L1, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93, kiểu máy CPH2121, màu bạc đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo L2 sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Phần tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Phước L2 không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thùy L1 - Luật sư Nguyễn H1 tranh luận: Cơ quan điều tra không có bất kỳ chứng cứ nào chứng minh mục đích của bị cáo L1 có hành vi chỉ huy, phân công, điều hành các hoạt động đưa ma tuý hay mong muốn đưa chất ma túy vào cơ thể của các bị cáo khác. Việc sử dụng ma túy tại căn hộ của mình là sự việc phát sinh bất ngờ, nằm ngoài ý chí, mục đích và mong muốn của bị cáo L1. Tại căn hộ A2.03.19 chung cư GoldView, bị cáo L1 không rủ mọi người sử dụng ma túy, không cung cấp ma túy. Tại căn hộ A chung cư S, việc nhờ A đặt mua ma túy thuốc lắc và nhờ L2 thuê căn hộ là do S trao đổi riêng với A, L2, bị cáo L1 hoàn toàn không tham gia vào việc tổ chức này và bị cáo cũng không thực hiện hành vi theo sự phân công, sắp xếp của bất kỳ ai. Bị cáo L1 không chủ động cung cấp địa điểm để sử dụng ma túy, cũng như không có sự bàn bạc, thống nhất ý chí về việc cùng sử dụng ma túy. Tại các bản khai của bị cáo L1, số ma túy này không phải là của bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo S và A, Cơ quan điều tra không còn chứng cứ trực tiếp nào để chứng minh được nguồn gốc của số ma túy đã sử dụng tại nhà bị cáo L1, đồng thời cũng đã bỏ qua việc xác minh lời khai của Lê Hùng M và bỏ qua việc làm rõ lời khai của Lê Hoàng M1 – hai đương sự liên quan trực tiếp trong lời khai của bị cáo S và bị cáo A mà trực tiếp ghi nhận các tình tiết bất lợi cho bị cáo L1, là không phù hợp với quy định về tố tụng. Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra đã có những vi phạm về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Ông Trần Xuân P là cha ruột của bị cáo L1 cũng đã nộp Đơn tố cáo đến các cơ quan chức năng phản ánh, trình báo các vi phạm này. Do đó, không đủ căn cứ để

kết luận bị cáo Trần Thị Thùy L1 có hành vi cung cấp địa điểm, khởi xướng, rủ rê, cung cấp ma túy cho Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Hùng M và Lê Hoàng M1 cùng sử dụng trái phép tại căn hộ A chung cư G B, Phường A, Quận D. Mặt khác, bị cáo L1 không có hành vi khởi xướng, rủ rê, bố trí, sắp xếp cho Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Hùng M và Lê Hoàng M1 cùng sử dụng trái phép tại căn hộ A2.03.19 chung cư GoldView. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại Điều 13 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 về nguyên tắc suy đoán vô tội; xét áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 đối với bị cáo Trần Thị Thùy L1.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thùy L1 - Luật sư Lê Thanh S1 tranh luận: thống nhất với ý kiến bào chữa của Luật sư Nguyễn H1, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử đặc biệt xem xét đến nhân thân của bị cáo L1, nguyên tắc suy đoán vô tội để giải quyết.

Bị cáo L1 tranh luận: Thống nhất với ý kiến bào chữa của Luật sư H1, Luật sư S1. Bị cáo có nhiều tin nhắn thể hiện không đồng ý với lối sống không lành mạnh của bị cáo S1 và tin nhắn thể hiện chỉ rủ M giúp S1 để bàn bạc công việc nhưng không được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đưa vào.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường S – Luật sư Hà Ngọc T3 vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng có gửi Tòa án bản ý kiến thể hiện quan điểm bào chữa cho bị cáo S như sau: Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát Quận 4 đối với bị cáo S về cả hai tội danh.

Tuy nhiên, đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo nhiều lần sử dụng ma túy trong một khoảng thời gian không phải là tình tiết để xác định phạm tội nhiều lần cho tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hoặc đang sử dụng ma túy ma rủ thêm người đến để tham gia cũng không phải là tình tiết xác định phạm tội mới.

Bị cáo S phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo S hưởng mức án từ 12 đến 13 năm tù cho cả hai tội danh.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Phước L2 xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Thị Thúy L4 khẳng định bản thân có sử dụng ma túy, nhưng không có ý định hay mục đích tổ chức cho ai sử dụng ma túy. Do bị cáo L4 không am hiểu hết những hậu quả do những lời khai của mình gây ra trong lúc hoảng loạn nên bất lợi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công bằng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Phước L2 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Riêng bị cáo Trần Thị Thùy L1 có người bào chữa là Luật sư Nguyễn Hồ có ý kiến về những vi phạm về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Xét thấy, việc lấy lời khai, hỏi cung, đối chất các bị can chưa đảm bảo đúng thủ tục tố tụng, Tòa án đã ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng này. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Lê Phước L2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Trần Thị Thùy L1 thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội.

Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Trường S, Lê Phước L2 có hành vi thuê căn hộ A14.15 và căn hộ A chung cư S, Quận D, cung cấp địa điểm, cung cấp ma túy "thuốc lắc" và ma túy "khay" để tổ chức cho Nguyễn Thị Ngọc A, Trần Thị Thùy L1, Phạm Lê B3, Nguyễn Hoàng H2, Lê Hùng M, Nguyễn Cẩm T4, Dương Thị Thu T5, Thái Hoàng Â, Nguyễn Đặng Yến N, Hoàng Thị L3 cùng sử dụng, nên phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A theo sự chỉ đạo của bị cáo Nguyễn Trường S đã rủ Hoàng Thị L3, Nguyễn Đặng Yến N đến căn hộ A chung cư S, Quận D sử dụng ma túy do S tổ chức nên đồng phạm với S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Trường S còn có hành vi cất giữ 10 viên "thuốc lắc" màu vàng cùng 06 mảnh vụn viên "thuốc lắc" màu vàng qua giám định đều là ma túy ở thể rắn, tổng khối lượng 7,8833 gam, loại MDMA nhằm mục đích sử dụng. Số ma túy này trước đó Nguyễn Thị Ngọc A thông qua Phạm Lê B3 đã mua giùm cho bị cáo S, nên bị cáo S và bị cáo A đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Thị Thùy L1 có hành vi cung cấp địa điểm, cung cấp ma túy cho Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Hùng M2 và đối tượng "Mai" cùng sử dụng trái phép tại căn hộ A chung cư G B, Phường A, Quận D và có hành vi rủ Nguyễn Hùng M2, Nguyễn Cẩm T4, Dương Thị Thu T5, Thái Hoàng Â đến cùng sử dụng ma túy do bị cáo Nguyễn Trường S tổ chức tại căn hộ A14.15 và căn hộ A chung cư S, Quận D. Mặc dù bị cáo L1 không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng căn cứ lời khai ban đầu của bị cáo L1, lời khai của Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A và các tài liệu chứng cứ dữ liệu điện tử xác định việc bị cáo L1 thay đổi lời khai là không có căn cứ và thể hiện bị cáo không thành khẩn khai báo. Hành vi của bị cáo L1 đã phạm vào

tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng 46/CT-VKS ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Trần Thị Thùy L1, Lê Phước L2 về tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Trần Thị Thùy L1, Lê Phước L2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Thị Ngọc A, Trần Thị Thùy L1, Lê Phước L2 đều lần đầu phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo S, A, L2 đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Căn cứ vào vai trò, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cần có một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Do tất cả các bị cáo không có lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trường S, hình dấu Công an Phường 13 Quận D, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 ví cầm tay màu đen, có dây khóa kéo màu vàng, trên khóa có khắc chữ V1 đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo S nên trả lại cho bị cáo S.

- 01 đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng và 01 thẻ nhựa màu trắng có ghi chữ Mercedes-Bens do bị cáo Nguyễn Trường S lấy làm phương tiện sử dụng ma túy cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo Nguyễn Trường S sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 3.800.000 đồng là tiền cá nhân bị cáo Nguyễn Trường S không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường S.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 Ipad màu xám đã qua sử dụng, số serial: DMPDF07QLMT7, là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo A.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo Trần Thị Thùy L1 sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng là điện thoại cá nhân của bị cáo Trần Thị Thùy L1 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo L1.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93, kiểu máy CPH2121, màu bạc đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo Lê Phước L2 sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 máy đánh nhạc hiệu XDJ-XZ màu vàng đen, số seri: THMP000414EH và 02 loa phát nhạc hiệu Pioneer, không xác định được chủ sở hữu được sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 loa nghe nhạc hiệu H4 màu đen thu giữ tại căn hộ của bị cáo Trần Thị Thùy L1 được sử dụng làm phương tiện nghe nhạc để sử dụng ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn do bị cáo Nguyễn Trường S sử dụng làm phương tiện sử dụng ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 thẻ thành viên của cửa hàng K1 mang tên Nguyễn Trường S do bị cáo Nguyễn Trường S khai đã dùng làm phương tiện sử dụng ma túy "khay" không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường S 10 (mười) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 06 (sáu) năm tù về tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Trường S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 05 (năm) năm tù về tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2021.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thùy L1 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 12 năm 2021 (Thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/3/2021 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù).

- Căn cứ a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước L2 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trường S, hình dấu Công an Phường 13 Quận D, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường S 01 ví cầm tay màu đen, có dây khóa kéo màu vàng, trên khóa có khắc chữ V1 đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng và 01 thẻ nhựa màu trắng có ghi chữ M3.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường S 3.800.000 đồng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 01 Ipad màu xám đã qua sử dụng, số serial: DMPDF07QLMT7.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thùy L1 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93, kiểu máy CPH2121, màu bạc đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 máy đánh nhạc hiệu XDJ-XZ màu vàng đen, số seri: THMP000414EH và 02 loa phát nhạc hiệu Pioneer, không xác định được chủ sở hữu.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 loa nghe nhạc hiệu Harman/Kardon màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ thành viên của cửa hàng K1 mang tên Nguyễn Trường S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa Công an Q2 và Chi cục thi hành án Dân sự Quận 4; Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước Q3, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/03/2022 và ngày 22/04/2021).

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nôi nhaän*:**
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tần Quốc Bình